TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 32/2019/DS-ST
Ngày: 26-11-2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thủy.
2. Ông Nguyễn Minh Phương.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hà Năng Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Phú H, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp 5, xã Trường X, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Đinh Phú H: Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Ấp 5, xã Trường X, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2019).

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1974;
- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp R, xã V A, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà L có mặt; ông C, bà Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2019, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L trình bày:

Nguyên trước đây, ông Đinh Phú H có bán thiếu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Đ về chăm sóc lúa nhà. Đến ngày 16/5/2018 hai bên tiến hành đối chiếu công nợ thì ông C, bà Đ còn nợ ông H số tiền 73.948.000 đồng, bà Đ có ký tên nhận nợ. Bà Đ hẹn đến ngày 30/8/2018 sẽ trả hết nợ, nhưng đến nay ông C và bà Đ vẫn không trả.

Tại phiên tòa bà L xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Đ phải liên đới trả cho ông H số tiền gốc 73.948.000 đồng và lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 0.75%/tháng tính từ ngày 30/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 15 tháng 26 ngày (73.948.000 đồng x 0.75%/tháng x 16 tháng 22 ngày = 8.799.812 đồng) thành tiền tính làm tròn là 8.799.000 đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi ông C, bà Đ phải liên đới trả cho ông H là 82.747.000 đồng.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt nhưng trong bản tự khai đề ngày 11 tháng 6 năm 2019 bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Trước đây chồng bà là ông Nguyễn Văn C có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của ông Đinh Phú H để mua thiếu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật về canh tác lúa. Do bà không biết chữ rành nên mọi việc mua bán đều do ông C giao dịch với ông H, sau đó ông C bỏ nhà đi để lại cho bà nuôi hai con nhỏ.

Nay bà không đồng ý liên đới với ông Nguyễn Văn C trả cho ông H số tiền 73.948.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Ông Đinh Phú H khởi kiện ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Đ về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản", do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Ông C, bà Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không lý do, Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Bà L đại diện cho nguyên đơn yêu cầu ông C, bà Đ trả tiền vật tư nông nghiệp số tiền gốc 73.948.000 đồng và lãi suất 0.75%/tháng, tính từ ngày 30/8/2018 đến nay là có cơ sở vì: Căn cứ biên nhận nợ ngày 16/5/2018 có ký nhận của bà Đ còn nợ ông H số tiền 73.948.000 đồng. Hơn nữa, ông C và bà Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông H. Do đó, yêu cầu của bà L đại diện cho ông H là có căn cứ chấp nhận theo các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự.

Bà Đ không đồng ý liên đới với ông C trả nợ theo yêu cầu của ông H do việc mua bán là ông C thực hiện với ông H, không liên quan đến bà là không có cơ sở vì: Căn cứ vào biên nhận nợ ngày 16/5/2018 bà Đ có ký nhận nợ với ông H số tiền 73.948.000 đồng. Đồng thời, trong thời gian ông C mua phân thuốc của ông H chăm sóc lúa và thu hoạch về phục vụ chung trong gia đình thì ông C còn sống chung với

bà Đ. Do đó, bà Đ phải có trách nhiệm liên đới với ông C trả nợ theo yêu cầu của ông H là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Đ có địa chỉ tại ấp R, xã V, huyện T, tỉnh Long An. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Đ đi làm không cung cấp địa chỉ cho ông H biết, theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V thì ông C, bà Đ có về thăm nhà và dự đám tiệc nhưng không đến Tòa án. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung do bị đơn cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện.

Ông C, bà Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông C, bà Đ nhưng ông C và bà Đ vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông C, bà Đ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông H yêu cầu ông C, bà Đ phải liên đới trả tổng số tiền 82.747.000 đồng (73.948.000 đồng tiền gốc + 8.799.000 đồng tiền lãi suất = 82.747.000 đồng) và cung cấp giấy xác nhận nợ.

[3]. Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1]. Ông H yêu cầu ông C, bà Đ phải liên đới trả tiền mua bán tài sản và cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận nợ có ký tên và ghi rõ tên Nguyễn Thị Đ với số tiền nợ là 73.948.000 đồng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành sao gửi chứng cứ do ông H cung cấp cho ông C, bà Đ tiếp cận chứng cứ theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án tiến hành thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông C và bà Đ biết. Tuy nhiên, ông C và bà Đ không phản đối với chứng cứ do ông H cung cấp, bà Đ cũng thừa nhận ông C có mua bán với ông H. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Như vậy, việc ông H mua bán với ông C và bà Đ là có thật. Nay ông H yêu cầu ông C, bà Đ phải liên đới trả tiền mua bán tài sản là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự thì *"Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng"*.

[3.2]. Ông Hyêu cầu ông C, bà Đ phải liên đới trả lãi đối với số tiền mua bán tài sản chậm trả tiền, thời hạn tính lãi kể từ ngày 30/8/2018 cho đến ngày xét xử làm là 15 tháng 22 ngày, mức lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm, là 0.75%/tháng. Do đó, ông H yêu cầu ông C, bà Đ phải liên đới trả 8.799.000 đồng tiền lãi suất là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 440, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì lãi suất là 10%/năm *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều nay tại thời điểm trả nợ"*.

Như vậy, ông H yêu cầu ông C, bà Đ phải liên đới trả cho ông tổng số tiền là 82.747.000 đồng (73.948.000 đồng tiền gốc + 8.799.000 đồng tiền lãi suất = 82.747.000 đồng) là có căn cứ.

[3.3]. Theo quy định tại Điều 17 và Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "Vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các Điều 24, 25 và 26 của luật này".

Ông C là người trực tiếp mua bán vật tư nông nghiệp với ông H, khi đối chiếu công nợ thì bà Đ là người ký giấy xác nhận nợ, bà Đ cũng biết việc mua bán giữa ông C với ông H. Đồng thời, bà Đ cũng thừa nhận mọi việc mua bán đều do ông C thực hiện với ông H. Do đó, bà Đ phải có nghĩa vụ liên đới với ông C trả tiền cho ông H là có căn cứ.

[3.4]. Bà Đ không đồng ý liên đới với ông C trả tiền cho ông H là không có cơ sở chấp nhận như nhận định ở phần [3.3].

[3.5]. Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng là có căn cứ chấp nhận.

[3.6]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu của ông Hải được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Đ phải liên đới chịu 5% tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông H.

Ông Đinh Phú H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 430, 440, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 17, 27, 37 luật Hôn nhân gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Phú H đối với ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Đ về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đinh Phú H tổng số tiền 82.747.000 đồng (73.948.000 đồng tiền gốc + 8.799.000 đồng tiền lãi suất = 82.747.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Đ phải liên đới chịu 4.137.000 đồng (đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đinh Phú H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông H 1.900.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008719 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Chí Dũng

Nơi nhận
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện/tỉnh;*
- *Chi cục THA DS;*
- *Các Đ/s;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*